



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0435  
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : HANH Thi Pham  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten oai)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 8 11 1942  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : \_\_\_\_\_ Female (Nu) : NỮ  
MARITAL STATUS Single (Doc than) : \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh) : Có  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 38/14. Lý-Tự-Trọng, Thị xã Gò Công  
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): \_\_\_\_\_ To (Den): \_\_\_\_\_

PLACE OF RE-EDUCATION: Thị xã Gò Công  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiệp): Buôn bán

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Cảnh sát Hoa Việt, chuyên MACV  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): element 14131 admin officer  
Date (nam): 1968

APPLICATION FOR O.D.P. (Ra co nap don cho ODP): Yes (Co) : Có  
CORDS/USAID - Gò Công Advisory Team yes Number (So ho so): Khong  
APC. 96359 IV CORDS No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3 người  
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 38/14 Lý-Tự-Trọng, Thị xã  
Gò Công

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co) : \_\_\_\_\_ No (Khong) : \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): \_\_\_\_\_

NAME & SIGNATURE: HANH - Pham Thi, 38/14. Lý-Tự-Trọng, Thị xã  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT: Gò Công  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 12 18 1988  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

[Signature]

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Phạm Thị Hạnh  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. <u>Phạm Thị Phúc</u>                  | <u>1972</u>   | <u>Con</u>          |
| 2. <u>Trần Thanh Phong</u>               | <u>1969</u>   | <u>Con</u>          |
| 3. <u>Trần Thanh Thế</u>                 | <u>1979</u>   | <u>Con</u>          |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

*Certificate of Training*  
*This is to certify that PHAM THI HANH, MISS*

## **Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo**

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc  
gọi điện thoại số (Bà Thợ)

NAM-PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN: Hòa-Lạc

XÃ: Long-Thượn

Bản số 3034

## HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1973

|                                                              |                                      |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít. . . . .<br>(Nom et prénoms de l'enfant) | Trần-thanh-Thế                       |
| Nam hay nữ . . . . .<br>(Son sexe)                           | Nam                                  |
| Sanh ngày nào. . . . .<br>(Date de sa naissance)             | Ngày chín tháng mười một<br>năm 1972 |
| Sanh tại chỗ nào. . . . .<br>(Lieu de sa naissance)          | Long-Thượn Gò Công                   |
| Tên, họ người cha . . . . .<br>(Nom et prénoms de son père)  | Trần-văn-Thảo                        |
| Làm nghề-nghiệp gì . . . . .<br>(Sa profession)              | Quân nhân                            |
| Nhà cửa ở đâu. . . . .<br>(Son domicile)                     | Long-Thượn                           |
| Tên, họ người mẹ . . . . .<br>(Nom et prénoms de sa mère)    | Nguyễn thị-Gui                       |
| Làm nghề-nghiệp gì . . . . .<br>(Sa profession)              | Nội-trợ                              |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br>(Son domicile)                    | Long-Thượn                           |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .<br>(Son rang femme mariée)        | Vợ chánh                             |

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thượn, ngày 27 / 1 năm 1973

Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



Trần Văn Thảo

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN: HÒA-LẠC

XÃ: LONG-THUẬN

Bản số 1016

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1969

|                                                      |                             |
|------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.<br>(Nom et prénoms de l'enfant) | Trần-Thành-Thông            |
| Nam hay nữ<br>(Son sexe)                             | Nam                         |
| Sanh ngày nào.<br>(Date de sa naissance)             | Ngày một tháng năm năm 1969 |
| Sanh tại chỗ nào.<br>(Lieu de sa naissance)          | Long-Thuận Gò Công          |
| Tên, họ người cha<br>(Nom et prénoms de son père)    | Trần-Văn-Thân               |
| Làm nghề-nghiệp gì.<br>(Sa profession)               | Đã mất                      |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                     | Long-Thuận                  |
| Tên, họ người mẹ<br>(Nom et prénom de sa mère)       | Nguyễn-Thị-Hội              |
| Làm nghề-nghiệp gì.<br>(Sa profession)               | Nội-tư                      |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                     | Long-Thuận                  |
| Vợ chánh hay thứ<br>(Son rang femme mariée)          | Vợ-chính                    |

Chứng thật chữ ký bên đây

là của *Chủ tịch Ủy ban xã Long Thuận*

Gò Công, ngày 5 tháng 7 năm 1969.

Kính-trưởng,

Trưởng-Ty Hành-Chánh,



DẶNG-THÀNH-VINH

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày 1 tháng 8 năm 1969



Nguyễn-Văn-Cình

# Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL # \_\_\_\_\_  
I-171 : Yes \_\_\_\_\_ No NO

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM HANH THI PHAM  
Last Middle First  
Current Address 38/14 Ly Tu Trong, Thị xã Gò Công  
Date of Birth 11.8.1947 Place of Birth Sài Gòn  
Previous Occupation (before 1975) Clock Typist, Macy's, ADD 96359 B CORDS  
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From \_\_\_\_\_ To 10.6.77
- SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address & Telephone
- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM THI HANH  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. <u>Phạm Thị Phúc</u>                  | <u>1970</u>   | <u>con</u>          |
| 2. <u>Đàm Thanh Phong</u>                | <u>1969</u>   | <u>con</u>          |
| 3. <u>Trần Thanh Thố</u>                 | <u>1972</u>   | <u>con</u>          |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

*Certificate of Training*

*This is to certify that PHAM THI HANH Miss*

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ  
VIỆT NAM**

**P.O. BOX 5435**

**Arlington, VA 22205-0635**

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (Bà Thơ)

TỈNH TIỀN-GIANG

CỘNG HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM

Huyện Gò Công

Đ.Đ. H.B. T.N

1000-

Số: 366 / TB

GIẤY CHỨNG NHẬN HƯỞNG HỢI  
CỘNG CỘNG-DÂN

Họ và tên *Phạm Thị Thanh*

Đã được gọi

Ngày tháng năm sinh *1947*

Nơi ở cũ *G.C*

Qua ở hiện tại *86/1A Hẻm 7 Long Thành*

Cấp độ *Chức vụ*

Đã đi làm công tác *08* ngày tại *TX G.C*

Qua theo dõi và nghiên cứu thấy tư tưởng  
hành động trước đây của cô ta tốt nay chúng nhận  
phục hồi quyền công-dân và được hưởng mọi quyền  
lợi như những công dân khác.

CĐ-01 *tháng 03 năm 76*



171

TỈNH TIỀN GIANG  
THỊ XÃ GÒ-CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do Hạnh phúc

-O-

-O-O-O-

• (7) LẤY CHỨNG NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO.

-O-O-O-O-

Tên họ Đoàn Thị Khanh . . . . . Năm sinh 1947  
Cấp bậc T.S. L. H. Q. . . . . . Chức vụ . . . .  
. . . . . T. K. Đoàn Mỹ . . . . .  
Số nhà 80/14 . Đường phố . . . . .  
Khóm 17 . Phường IV . . . Thị xã Gò-Công.  
Đã đăng ký học tập cải tạo đợt II tại B. IV . . . .  
. . . Thị xã Gò-Công . . Thời gian 10 . Ngày..

Ngày 1 tháng 10 năm 1976  
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ-CÔNG

  
Trưởng Ủy ban Nhân dân  
Trần Văn Bền

# Department of the Army



## Certificate of Training

*This is to certify that*

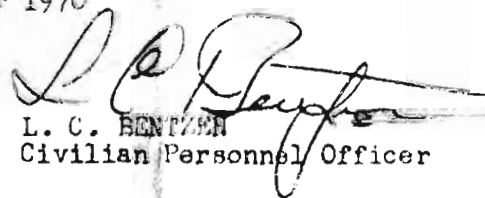
PHAM THI HANH, Miss

*has successfully completed*

CLERK TYPIST BASIC COURSE #71-1 B

*Given at* CAN THO AREA CIVILIAN PERSONNEL OFFICE - APO 96215

9 September 1970 - 31 October 1970

  
L. C. BENTZEN  
Civilian Personnel Officer

FROM:

Phan Thi Thanh  
38/14, Lý Thái Tông  
Thị xã Gò Công

259



VIỆT-NAM

HN 9300

BƯỞI CHÍNH  
SỐ MÁY 5.5007



JAN 23

TO:

Thục Minh Thù

P.O. Box 5425

Arlington, VA 22205

U.S.A.

